|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN AN LÃO  **TRƯỜNG THCS TRƯỜNG SƠN** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **MÔN NGỮ VĂN 6**  NĂM HỌC 2022-2023  *Thời gian 90 phút* |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại | **Nhận biết:**  - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận ra được từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy)  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện thể hiện qua ngôn ngữ, giọng điệu.  - Hiểu và lí phân tích được tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể, cách kể chuyện.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Giải thích được nghĩa thành ngữ thông dụng, nêu được tác dụng của BPTT.  **Vận dụng**:  - Thể hiện được thái độ đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần với bài học được thể hiện qua tác phẩm.  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn tả cảnh sinh hoạt. Sử dụng PTBĐ chính là miêu tả, tái hiện được chân thực, sinh động khung cảnh và nêu được những thông tin về ý nghĩa của cảnh sinh hoạt |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại, truyện ngắn | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 | 0 | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I.ĐỌC - HIỂU (6.0 điểm):**

**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi**

**CON VẸT NGHÈO**

Hằng năm, mỗi khi mùa xuân về, các giống chim và thú vật lại rủ nhau tới rừng mở hội. Nào Voi, Gấu, Hổ, Lợn Lòi... trổ tài thi khoẻ. Nào Khỉ, Vượn, Sóc... đua nhau leo trèo. Còn các giống chim khác thì thi giọng hát.

Trong bầy chim muôn hình ngàn vẻ kia, có chú Vẹt áo đen. Chú ta cũng khấp khởi đi thi. Gặp ai, nó cũng khoe mình có rất nhiều giọng hót. Nhìn thấy Vượn, nó hú tiếng Vượn. Nhác thấy Ếch bì bộp nhảy ra, nó cũng hé mỏ "ộp ộp" luôn. Trên đường đi, gặp Họạ Mi đang cố luyện giọng, Vẹt tỏ vẻ thương hại. Nó nghĩ: "Việc gì mà phải hót lên hót xuống mãi thế?". Gặp Sáo líu lo khúc hát đồng quê, Vẹt không thèm lắng nghe. Cậy mình biết hót nhiều giọng còn tuyệt vời hơn thế, nên nó huênh hoang lắm. Gặp ai, nó cũng khoe trước:

- Kì thi này, tôi chiếm giải nhất cho mà xem!

Vào cuộc thi, tất cả đều rất vui và cũng rất lo. Sẽ có và đang có ở đây biết bao nhiêu tài năng, chưa thể rõ ai xuất sắc nhất. Bởi thế, loài chim nào cũng yên lặng đợi chờ. Chỉ có Vẹt là cứ lăng xăng, chạy chỗ nọ chỗ kia, làm như mình sắp đoạt giải đến nơi.

Đã tới giờ thi tài. Giám khảo Chim Khuyên và Ếch mời các bạn trong rừng hãy hăng hái ghi tên biểu diễn. Trong lúc chờ đợi xem ai ra trước, Vẹt nhấp nhổm nhưng chưa dám xung phong. Bỗng nghe "quạc quạc", Vẹt quay lại. A, Vịt à? Vịt ra trước à? Thấy vậy, Vẹt ta liền nhảy vào hót lên một chuỗi âm thanh líu ríu. Chim Khuyên nhấc bút định chấm cho Vẹt tám điểm, thì Liếu Điếu kêu:

- Đấy là tiếng hót của tôi!

Ban giám khảo bảo Vẹt hót lại. Vẹt liền đập cánh, vươn cổ gáy một hơi dài. Gà Trống lên tiếng:

- Đấy là tiếng hót của tôi!

Vẹt tức mình, huýt một hồi lanh lảnh. Chích Choè đứng bên cạnh nhận ngay đấy là giọng hót của Chích Choè.

Giám khảo Ếch liền bảo Vẹt hãy hót lên tiếng hót của chính mình. Vẹt nhướn cổ, hú rõ to. Ngay lúc đó, Vượn nhào tới túm lấy Vẹt:

- Sao lại hú tiếng của tớ?

Vẹt hoảng hốt bay lên. Nó không làm sao nghĩ ra cho được tiếng hót của mình nữa. Nó ngượng nghịu nhìn các bạn. Từ xưa đến nay, Vẹt chỉ biết bắt chước, hót theo tiếng hót của người khác mà thôi. Nó hót đấy mà nó không hiểu gì cả. Tới lúc này, nó mới biết là nó rất nghèo. Nó không có tiếng hót riêng...

*(*TheoPhong Thu*,* NXB Kim Đồng, 2018, tr.149-151*)*

**Câu 1:** Văn bản Con Vẹt nghèo thuộc thể loại nào?

1. Truyện cổ tích B. Truyện đồng thoại C. Truyền thuyết D. Truyện thần thoại.

**Câu 2:** Văn bản được kể bằng lời của ai?

A,Lời của chú Vẹt B. Lời của người kể chuyện

C. Lời của chú Ếch D.Lời của chim Khuyên.

**Câu 3:** Tìm từ láy trong câu sau: Chỉ có Vẹt là cứ lăng xăng, chạy chỗ nọ chỗ kia, làm như mình sắp đoạt giải đến nơi.

A.đến nơi B. đoạt giải C. lăng xăng D. chỗ nọ.

**Câu 4:** Vì sao Vẹt không nghĩ ra tiếng nói của riêng mình?

A.Vẹt luôn chủ quan, kiêu ngạo.

B.Vẹt thường bắt chước tiếng hót của muôn loài.

C.Vẹt luôn cho mình là đúng.

D.Vì Vẹt có tính chủ quan, kiêu ngạo, không chú tâm học hỏi.

**Câu 5:**  Nhận xét nào sau đây đúng với chủ đề truyện Con Vẹt nghèo?

A.Ca ngợi tính cách tự tin, tự lập trong cuộc sống.

B.Giải thích các tiếng kêu đặc trưng riêng biệt của loài vật.

C.Phê phán những kẻ chủ quan, kiêu ngạo, không tìm tòi, sáng tạo.

D.Khẳng định tài năng bắt chước các giọng hót khác nhau của chú Vẹt.

**Câu 6:** Sắp xếp sự thay đổi về cảm xúc của con Vẹt theo trình tự thời gian thích hợp:

A.Vẹt hoảng hốt vì không nghĩ ra tiếng hót của mình.

B.Vẹt ngượng nghịu vì nghèo tiếng hót.

C.Vẹt háo hức, huênh hoang về giọng hót của mình và tự tin như sắp đoạt giải.

D.Vẹt nhấp nhổm không dám thi và rồi bắt chước tiếng hót của muôn loài.

1…… 2…… 3…… 4……

**Câu 7:** Văn bản Con Vẹt nghèogiúp em liên tưởng đến câu thành ngữ nào sau đây?

A.Ếch ngồi đáy giếng

B.Thuộc như cháo

C.Hót như khướu.

D.Học tài thi phận

**Câu 8:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Văn bản Con Vẹt nghèosử dụng biện pháp tu từ chính là (1)….để hình ảnh các con vật có những hành động, lời nói như con người. Từ đó văn bản trở nên (2)....., gần gũi với đối tượng trẻ em hơn, bộc lộ được ý nghĩa mà văn bản hướng tới.

**Câu 9:** Em có đồng tình với hành động “bắt chước” của Vẹt hay không? Vì sao?

**Câu 10:** Bài học trong cuộc sống mà em rút ra từ văn bản Con Vẹt nghèo là gì?

**II.VIẾT ( 4,0 ĐIỂM)**

Tại ngôi trường em đang học tập, hằng ngày có rất nhiều cảnh sinh hoạt diễn ra dưới sân trường đầy thú vị. Em hãy tả lại một trong những cảnh sinh hoạt ấy.

(*Gợi ý: Giờ ra chơi, chào cờ, múa hát sân trường,...*)

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | 1-C, 2-D, 3-A, 4-B | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | 1. Nhân hóa , (2) Sinh động ( Sống động)   ***\*Lưu ý: GV linh động theo cách diễn đạt của học sinh*** | 0,5 |
|  | **9** | - Nêu được ý kiến: Đồng tình một phần/Không đồng tình  - Lí giải được lí do lựa chọn của bản thân  **Gợi ý:**  + HS lý giải theo ý kiến đồng tình một phần vì hành động bắt chước có thể làm ở một số trường hợp như: Bắt chước làm việc tốt, bắt chước thái độ sống đúng đắn.  +HS lý giải không đồng tình vì bắt chước sẽ khiến bản thân không có sự sáng tạo, không có lập trường, bản lĩnh của mình.  ***\*Lưu ý: GV linh động theo cách hiểu, diễn đạt của học sinh*** | 1,0 |
|  | **10** | - Nêu được cụ thể bài học, ý nghĩa của bài học  - Lí giải tại sao nêu ra bài học ấy  Gợi ý:  + Cần trau dồi kiến thức và kĩ năng của bản thân, không nên huênh hoang, khoác lác.  +Phê phán những kẻ chủ quan, kiêu ngạo, không tìm tòi, sáng tạo. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0đ** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn miêu tả* | 0,25đ |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Tả về cảnh sinh hoạt* |
|  | *c. Tả cảnh sinh hoạt dưới sân trường em*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  ***MB:***  - Giới thiệu khung cảnh sinh hoạt được tả  -Thời gian, địa điểm  ***TB:***  - Tả cảnh sinh hoạt chung bằng cái nhìn bao quát  - Tả một số hình ảnh cụ thể, nổi bật ở khoảng cách gần.  - Tả sự thay đổi của sự vật, của bức tranh sinh hoạt trong thời gian, không gian.  ***KB:***  -Nêu cảm nghĩ hoặc nêu ấn tượng chung về cảnh sinh hoạt. | 0,5đ  2,5đ  0,5đ |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25đ |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.  ***\*Lưu ý: GV linh động theo cách diễn đạt của học sinh*** |